

Bản án số: 37/2018/DS-ST

Ngày: 20/8/2018

“*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Đặng Văn Hai;

2. Ông: Tô Hoàng Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 20 tháng 08 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2018, về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-DS ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2018/QĐST-DS ngày 02/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Thái Thị C, Sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và tại phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào năm 2016 chị Thái Thị C có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng, chị C có làm Biên nhận và có ký tên; ghi rõ họ và tên vào biên nhận, mục đích vay để mua bò sữa nuôi, lãi suất thỏa thuận miệng là 500.000 đồng/tháng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, vay không có thế chấp tài sản. Đến hạn trả chị Thái Thị C đóng 500.000 đồng tiền lãi nhưng không trả vốn. Đến tháng 12/2017 chị C có trả vốn được 5.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần yêu cầu chị Thái Thị C trả số tiền trên nhưng chị C không thực hiện trả nợ. Vì vậy bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu chị Thái Thị

C trả cho Nguyễn Thị H số tiền vốn là 10.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Thái Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị H và chị Thái Thị C là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Thái Thị C đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, chị Thái Thị C vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu chị Thái Thị C trả cho bà Nguyễn Thị H vốn vay 10.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Yêu cầu này được bà H chứng minh là có làm “ Biên nhận” có chữ ký tên và ghi rõ họ tên của người mượn Thái Thị C, với nội dung là Tôi tên Thái Thị C có nhận số tiền của cô H là 15.000.000 (mười lăm triệu chẵn), thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng là 01 tháng, thỏa thuận miệng lãi là 500.000 đồng/tháng, chị C có đóng lãi cho bà H được 500.000 đồng, khi đóng lãi không có làm giấy tờ nhưng bà H thừa nhận là chị C có đóng 500.000 đồng tiền lãi, vay không có thế chấp tài sản. Đến tháng 12/2017 chị C có trả vốn được 5.000.000 đồng còn lại số tiền vốn 10.000.000 đồng đến nay chị C không trả cho bà H. Đối với bị đơn chị Thái Thị C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không có văn bản phản bác yêu cầu của bà H, do đó chị C đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Thái Thị C trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn là 10.000.000 đồng, lãi không yêu cầu là đúng với khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự có ghi:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị H được Tòa án chấp nhận, nên chị Thái Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.
2. Buộc chị Thái Thị C trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H mà chị Thái Thị C chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí, tạm ứng án phí: Chị Thái Thị C chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001202, ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/8/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/8/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

